

**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1054/BQL-QHXD-TNMT

Bình Phước, ngày 10 tháng 12 năm 2019

V/v trả lời ý kiến cử tri theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3464/UBND-TH và Công văn số 3595/UBND-TH.

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh.

Ngày 09/12/2019, Ban Quản lý Khu kinh tế nhận được Công văn số 3464/UBND-TH ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, theo đó cử tri xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành đề nghị làm rõ đường ống xả thải ngầm trong KCN Minh Hưng III và cử tri xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh đề nghị làm rõ thời gian thực hiện giải toả, đền bù cho người dân tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư;

Ngày 10/12/2019, Ban Quản lý Khu kinh tế nhận được Công văn số 3595/UBND-TH ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh về trả lời ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh và trả lời chất vấn tại kỳ họp, theo đó tổ đại biểu khu vực thành phố Đồng Xoài và huyện Chơn Thành đề nghị: Tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Chơn Thành vẫn tiếp diễn, nhất là ô nhiễm về tiếng ồn, bụi, mùi khét, gây bức xúc và đã được nhân dân phản ánh nhiều lần. Đề nghị ngành chức năng xử lý, kịp thời, dứt điểm;

Đồng thời, Ban Quản lý Khu kinh tế nhận được Công văn số 292/HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND tỉnh đề nghị gửi báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và đại biểu HĐND tỉnh.

Ban Quản lý Khu kinh tế báo cáo như sau:

1. Đối với nội dung cử tri xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành kiến nghị: Khu công nghiệp Minh Hưng III hiện có một đường ống xả thải ngầm trong KCN Minh Hưng III và thoát ra khu dân cư ấp 4. Đề nghị cơ quan quản lý cử cán bộ về phối hợp với người dân, làm rõ đây là đường ống thoát chất gì? Có gây ô nhiễm môi trường không?

Việc cử tri xã Minh Hưng nêu nội dung có một đường ống xả thải ngầm trong KCN Minh Hưng III là hoàn toàn đúng sự thật và đây là đường ống xả nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($kq = 0,9$; $kf = 1$) và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A ($(kq = 0,9$; $kf = 1,1)$) ra ngoài suối Bưng Rục của Công ty CP Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An. Ban Quản lý Khu kinh tế báo cáo cụ thể về đường ống ngầm này như sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An (gọi tắt là Công ty Thuận An) đã được Ban Quản lý Khu kinh tế cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2857275727 chứng nhận lần đầu ngày 17/01/2017, thay đổi lần thứ năm ngày 06/6/2019 để thực hiện dự án nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu, công suất (giai đoạn 1, công suất 135.000 tấn/năm; giai đoạn 2, công suất 250.000 tấn/năm; giai đoạn 3, công suất 500.000 tấn/năm) tại KCN Minh Hưng III, huyện Chơn Thành.

Trong lĩnh vực môi trường, khi dự án đi vào hoạt động chính thức (giai đoạn 2) dự kiến sẽ thải nước thải ra ngoài môi trường với lưu lượng khoảng 4.732 m³/ngày.đêm. Hiện tại, hệ thống xử lý nước thải của KCN Minh Hưng III (do Công ty CP KCN Cao su Bình Long làm Chủ đầu tư, gọi tắt là Công ty Bình Long) có công suất 2.000 m³/ngày.đêm, do đó không đủ khả năng tiếp nhận nước thải của Công ty Thuận An. Chính vì vậy, Công ty Bình Long đã có Công văn số 26/KCNCSBL-XDCB ngày 08/5/2017 và Biên bản ngày 22/01/2019 đồng ý cho Công ty Thuận An được tự xử lý nước thải phát sinh đạt quy chuẩn theo quy định trước khi xả ra ngoài môi trường, đồng thời miễn trừ đầu nối vào trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Minh Hưng III.

Ngày 15/3/2019, UBND tỉnh có Công văn số 635/UBND-KT chấp thuận Công ty Thuận An được miễn trừ đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Minh Hưng III ở giai đoạn 2 với công suất xả thải ra ngoài môi trường tối đa của cả 02 giai đoạn là 4.732 m³/ngày.đêm. Đồng thời, Công ty Thuận An có trách nhiệm:

- *Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường giai đoạn 2 của dự án tại lô A KCN Minh Hưng III theo quy định của pháp luật, gửi Ban Quản lý Khu kinh tế để được thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.*

- *Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải công suất 7.000 m³/ngày.đêm để xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh của cả 02 giai đoạn (tổng lượng nước thải tiếp nhận trong cả 02 giai đoạn khoảng 5.800 m³/ngày.đêm) đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (kq = 0,9; kf = 1) và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A (kq = 0,9; kf = 1,1) trước khi xả ra suối Bung Rục (lưu lượng xả ra ngoài môi trường khoảng 4.732 m³/ngày.đêm; còn lại khoảng 1.068 m³/ngày.đêm được tái sử dụng cho sản xuất của dự án). Điểm xả nước thải được xây dựng vào 100m hướng suối Bung Rục tính từ điểm có tọa độ X: 538395, Y: 1268953.*

- *Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước.*

Thực hiện yêu cầu nêu trên, Công ty Thuận An đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án với công suất 250.000 tấn/năm và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1273/QĐ-UBND ngày 17/6/2019. Trong quá trình lập báo cáo ĐTM, Công ty Thuận An đã tiến hành tham vấn cộng đồng khu dân cư chịu tác động trực tiếp của dự án ngày 08/4/2019, theo Biên bản họp tham vấn ngày 08/4/2019 và Công văn số 31/CV-UBND ngày 08/4/2019 của UBND xã Minh Hưng thì UBND xã Minh Hưng, các ngành có liên quan và người dân đồng ý

với các giải pháp của Công ty Thuận An để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án.

Ngày 02/7/2019, Đoàn kiểm tra (bao gồm các Sở, ngành: Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Chơn Thành, Công ty CP KCN Cao su Bình Long và ThS. Nguyễn Văn Sơn - Viện Nhiệt đới môi trường) đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường của Công ty Thuận An. Tại thời điểm kiểm tra cho thấy Công ty Thuận An đã xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải công suất 7.000 m³/ngày.đêm để xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh của cả 02 giai đoạn khoảng 5.800 m³/ngày.đêm đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (kq = 0,9; kf = 1) và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A (kq = 0,9; kf = 1,1) trước khi xả ra suối Bung Rục (lưu lượng xả ra suối khoảng 4.732 m³/ngày.đêm; còn lại khoảng 1.068 m³/ngày.đêm được tái sử dụng cho sản xuất của dự án). Đồng thời, hiện nay Công ty Thuận An đã lắp đặt tuyến cống xả nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn ra ngoài suối Bung Rục (điểm xả được xây dựng vào 100m hướng suối Bung Rục) có toạ độ X: 538395, Y: 1268953, chiều dài khoảng 2,3 km, kết cấu thép, đường kính 400 mm. Đây chính là tuyến cống mà cử tri xã Minh Hưng đã nhìn thấy.

Ngoài ra, Công ty Thuận An đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước để kiểm tra, giám sát và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành tại Công văn số 2581/STNMT-CCBVMT ngày 25/11/2019.

Ban Quản lý Khu kinh tế trân trọng ghi nhận việc cử tri xã Minh Hưng đã hỗ trợ các cơ quan chức năng giám sát công tác bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào KCN Minh Hưng III. Trong thời gian tới, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ phối hợp với các ngành có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, đồng thời cương quyết xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi vi phạm.

2. Đối với đề nghị của tổ đại biểu khu vực thành phố Đồng Xoài và huyện Chơn Thành: Tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Chơn Thành vẫn tiếp diễn, nhất là ô nhiễm về tiếng ồn, bụi, mùi khét, gây bức xúc và đã được nhân dân phản ánh nhiều lần. Đề nghị ngành chức năng xử lý, kịp thời, dứt điểm.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Chơn Thành có 05 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động bao gồm: Khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc, KCN Minh Hưng III, Khu công nghiệp Chơn Thành I, Khu công nghiệp Chơn Thành II, Khu công nghiệp Becamex - Bình Phước.

Đối với việc quản lý và bảo vệ môi trường trong các KCN trên địa bàn huyện Chơn Thành, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, Ban Quản lý Khu kinh tế đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (phòng PC05) - Công an tỉnh đã nhiều lần kiểm tra theo kế hoạch (hoặc đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, tố cáo). Qua kiểm tra cho thấy hầu hết các doanh nghiệp đang hoạt động trong các KCN và các Công ty đầu tư cơ sở hạ tầng KCN cơ bản chấp hành

ng nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, vẫn còn một số doanh nghiệp chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật như: xả nước thải, khí thải chưa đạt quy chuẩn ra ngoài môi trường; quản lý và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại chưa đúng theo quy định. Đối với các trường hợp này, Ban Quản lý Khu kinh tế đã phối hợp với các ngành chức năng xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Quản lý Khu kinh tế ghi nhận, tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu tại khu vực thành phố Đồng Xoài và huyện Chơn Thành. Trong thời gian tới, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các KCN trên địa bàn huyện Chơn Thành, đồng thời cương quyết xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm theo quy định. Bên cạnh đó, đối với các doanh nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và yêu cầu doanh nghiệp phải lắp đặt và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát.

3. Đối với nội dung đề nghị của cử tri xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh: Đề nghị UBND tỉnh trả lời cho cử tri ấp Thạnh Biên biết Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư khi nào thực hiện việc giải tỏa, đền bù cho người dân (ý kiến này đã được cử tri xã Lộc Thạnh kiến nghị nhiều lần).

Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phân khu tại Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 08/3/2011 với diện tích 3.535,17 ha, bao gồm xã Lộc Thạnh và xã Lộc Hòa. Sau khi được phê duyệt quy hoạch, Ban Quản lý Khu kinh tế đã phối hợp với UBND huyện Lộc Ninh tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB) hỗ trợ và tái định cư dự án Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư và Tổ chuyên viên giúp việc cho Hội đồng bồi thường.

Trong quá trình triển khai thực hiện kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã có Tờ trình tham mưu UBND tỉnh trước mắt cho phép Hội đồng tiến hành kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, định canh khu vùng lõi với diện tích 1.270,71 ha, phần diện tích còn lại do vướng các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình 661, 134 và 135 đã đầu tư xây dựng, hiện dân đang thụ hưởng).

Ngày 03/6/2013, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 917/QĐ-UBND phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tái định canh thuộc dự án: Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư (giai đoạn 1) với diện tích thu hồi 1.270,71 ha với tổng kinh phí là 211.496.750.200 đồng.

Tuy nhiên, do nguồn vốn hạn chế, ngân sách tỉnh mỗi năm chỉ đầu tư khoảng 10 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng, không phân bổ vốn cho công tác GPMB Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư. Do đó, Ban Quản lý Khu kinh tế đã kiến nghị, tham mưu và được UBND tỉnh thuận chủ trương cho Ban ứng vốn của các doanh nghiệp được giao đất để chi trả giải phóng bồi thường và vốn ứng trước này sẽ được khấu

trừ vào tiền thuê đất theo quy định tại Công văn số 3341/UBND-KTN ngày 04/10/2012.

Vì vậy, việc giải tỏa đền bù cho người dân Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư sẽ thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, khi nào có nhà đầu tư vào triển khai dự án sẽ tiến hành kiểm kê áp giá bồi thường giải phóng mặt bằng cho các hộ dân.

Trên đây là nội dung trả lời cử tri của Ban Quản lý Khu kinh tế. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P. QL.QH-XD-TNMT, VP.

Đính kèm:

- Công văn số 635/UBND-KT;
- Công văn số 31/CV-UBND;
- Biên bản họp tham vấn;
- Quyết định số 1273/QĐ-UBND;
- Biên bản kiểm tra ngày 02/7/2019.



Đào Văn Hoàng



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: “Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu, công suất từ 135.000 tấn sản phẩm/năm (giai đoạn 1) lên 250.000 tấn sản phẩm/năm (giai đoạn 2)” do Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An làm Chủ đầu tư tại lô A, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: “Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu, công suất từ 135.000 tấn sản phẩm/năm lên 250.000 tấn sản phẩm/năm” họp ngày 01/4/2019 tại Hội trường Ban Quản lý Khu kinh tế;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 59/TTr-BQL ngày 14/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: “Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu, công suất từ 135.000 tấn sản phẩm/năm (giai đoạn 1) lên 250.000 tấn sản phẩm/năm (giai đoạn 2)” do Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An làm chủ đầu tư tại lô A, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án.

a) Phạm vi thực hiện dự án: Lô A, đường Đ4, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

b) Quy mô, công suất: Sản xuất giấy từ giấy phế liệu với công suất 250.000 tấn sản phẩm/năm.

c) Diện tích thực hiện dự án: 194.888,8 m².



2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án.

Trong quá trình xây dựng, Dự án phải thực hiện đúng các nội dung đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đảm bảo đáp ứng các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về môi trường. Trong quá trình hoạt động, Dự án phải thực hiện đúng các nội dung đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đảm bảo đáp ứng các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về môi trường, cụ thể như sau:

a) Đối với nước thải phát sinh từ dự án.

- Nước thải phát sinh từ dự án (bao gồm nước mưa từ bãi chứa giấy phế liệu) phải xử lý tại nhà máy đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($K_q = 0,9$; $K_f = 1$) và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A ($K_q = 0,9$; $K_f = 1,1$) trước khi xả ra suối Bung Rục (lưu lượng xả ra ngoài môi trường tối đa $4.732 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; còn lại khoảng $1.068 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ được tái sử dụng cho sản xuất của dự án). Điểm xả thải được xây dựng vào 100 m hướng suối Bung Rục tính từ điểm có toạ độ X: 538.395, Y: 1268.953.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động để kiểm soát liên tục lưu lượng nước thải đầu vào, đầu ra và các thông số tối thiểu như: nhiệt độ, độ màu, pH, COD, TSS. Hệ thống quan trắc tự động phải hoạt động ổn định, được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định và phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước.

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải phải được tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

b) Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về ánh sáng, tiếng ồn, vi khí hậu, độ rung và không khí trong khu vực sản xuất đạt các Quy chuẩn Việt Nam QCVN 22:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT, QCVN 26:2016/BYT, QCVN 27:2016/BYT và Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động. Đảm bảo môi trường không khí ngoài khu vực sản xuất đạt QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT. Bụi và các chất vô cơ, hữu cơ trong khí thải công nghiệp phát sinh từ hoạt động của dự án phải đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT.

c) Thực hiện hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

Thu gom, lưu trữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý các loại chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

d) Đảm bảo diện tích cây xanh trong khu vực Dự án đạt ít nhất 20% tổng diện tích Dự án.

e) Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa và khắc phục các sự cố do cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

3. Các yêu cầu khác.

a) Trong quá trình hoạt động, Chủ dự án phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã nêu. Nếu đề xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của công đoạn gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Chơn Thành để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

b) Đối với lò hơi, công suất 35 tấn hơi/giờ sử dụng nhiên liệu đốt là chất thải rắn công nghiệp không nguy hại: Việc sử dụng lò hơi phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và môi trường theo QCVN 30:2012/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp. Nhiên liệu đốt phải được phân tích để kiểm tra tính nguy hại (trong đó cần lưu ý đến thành phần halogen hữu cơ) và chỉ được sử dụng sau khi được cơ quan có thẩm quyền xác định không phải là chất thải nguy hại.

c) Lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động để kiểm soát liên tục lưu lượng và các thông số như: bụi tổng, nhiệt độ, SO_2 , NO_x (tính theo NO_2), O_2 . Hệ thống quan trắc tự động phải hoạt động ổn định, được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định và phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước. Ngoài ra, đối với lò hơi sử dụng nhiên liệu đốt là chất thải rắn công nghiệp không nguy hại còn phải lắp đặt thiết bị giám sát tự động liên tục để đo và ghi lại thông số nhiệt độ trong các vùng đốt.

d) Định kỳ thực hiện chương trình giám sát môi trường theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ Chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và gửi báo cáo quan trắc về Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước. Đồng thời, thông báo kết quả quan trắc cho chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp theo quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Định kỳ thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Phương án bảo vệ môi trường được lưu giữ tại dự án, là một trong các căn cứ để Chủ dự án thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và là cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm.

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án đi vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án; là cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án theo quy định.

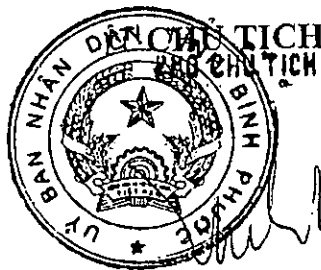
Điều 4. Ủy nhiệm Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này; tổ chức kiểm tra và cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

Điều 5. Quyết định này thay thế Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước.

Điều 6. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các các Sở, ban, ngành: Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 6;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng KKT QĐ 12).5



Nguyễn Anh Minh

18/3/19 - BGH
- CC BAN
- PHUOC

Thư số
tr' hợp
BGLKT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 635 /UBND-KT

V/v chấp thuận cho Công ty
CP TM DV Giấy Thuận An
được miễn trừ đầu nối vào hệ
thống xử lý nước thải tập trung
của KCN Minh Hưng III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2019

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 2004
Ngày... 13... tháng... 3... năm... 19.

Kính gửi:

- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty CP KCN Cao su Bình Long;
- Công ty CP TM DV Giấy Thuận An.

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 17/TTr-BQL ngày 8/3/2019 về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An được miễn trừ đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Minh Hưng III, huyện Chơn Thành và tự xử lý nước thải phát sinh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến:

1. Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An được miễn trừ đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Minh Hưng III ở giai đoạn 2 với công suất xả thải ra ngoài môi trường tối đa của cả 02 giai đoạn là 4.732 m³/ngày.đêm.

2. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An phải thực hiện các nội dung sau:

- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường giai đoạn 2 của dự án tại lô A Khu công nghiệp Minh Hưng III gửi Ban Quản lý Khu kinh tế để được thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải công suất 7.000 m³/ngày.đêm để xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh của cả 02 giai đoạn (tổng lượng nước thải tiếp nhận trong cả 02 giai đoạn khoảng 5.800 m³/ngày.đêm) đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (kq = 0,9; kf = 1) và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A (kq = 0,9; kf = 1,1) trước khi xả ra suối Bung Rục (lưu lượng xả ra ngoài môi trường khoảng 4.732 m³/ngày.đêm; còn lại khoảng 1.068 m³/ngày.đêm được tái sử dụng cho sản xuất của dự án). Điểm xả nước thải được xây dựng vào 100m hướng suối Bung Rục tính từ điểm có toạ độ X: 538395, Y: 1268953.

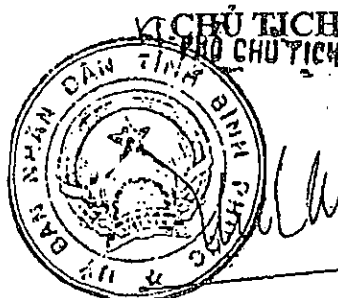
- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục, truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước.

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An thực hiện các thủ tục về môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như trên;
- LĐVP, Phòng KT;
- Lưu: VT (Danh sách KKT CV 14).



Nguyễn Anh Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH HUNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8.1.1.S.V.UBND

Minh Hưng, ngày 08 tháng 4 năm 2019

V/v ý kiến tham vấn về Dự án “Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu, công suất từ 135.000 tấn sản phẩm/năm lên 250.000 tấn sản phẩm/năm”

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An

UBND xã Minh Hưng nhận được Văn bản số 19/0419 ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An về việc ý kiến tham vấn về dự án “Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu, công suất từ 135.000 tấn sản phẩm/năm lên 250.000 tấn sản phẩm/năm” tại lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Sau khi xem xét, UBND xã có ý kiến như sau:

1. Về các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng:

UBND xã đồng ý với những nội dung được trình bày trong tài liệu gửi kèm.

2. Về các biện pháp giảm thiểu tiêu cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng:

UBND xã đồng ý với các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực cũng như các biện pháp khắc phục sự cố môi trường trong quá trình thi công và hoạt động dự án như tài liệu đề xuất.

3. Kiến nghị đối với chủ đầu tư:

Đề nghị Chủ đầu tư và đơn vị thi công phải thường xuyên phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương trong công tác quản lý hành chính, tình hình kinh tế xã hội trong khu vực dự án.

Yêu cầu thực hiện đầy đủ theo cam kết bảo vệ môi trường như trong tài liệu đã nêu và nội dung của biên bản tham vấn cộng đồng, đồng thời báo cáo kết quả chất lượng môi trường về cơ quan quản lý để thuận lợi trong việc giám sát và kiểm tra.

Trên đây là ý kiến của UBND xã Minh Hưng gửi Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An để xem xét và hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Dặng Văn Kim

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP CỦA DỰ ÁN

Tên dự án: **Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu,**
công suất từ 135.000 tấn sản phẩm/năm lên 250.000 tấn sản phẩm/năm

Thời gian họp: ngày ...0.....tháng...4.... năm 2019

Địa điểm: Hội trường xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình
Phước.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Đại diện UBND Xã Minh Hưng

- Ông/bà Nguyễn Văn Chanh, chức vụ TC UBND Xã.....
- Ông/bà Nguyễn Chí Thành, chức vụ CC ĐA ĐÌNH..... X.đ.đ

2. Đại diện Chủ dự án:

- Ông/bà Lưu Kiến Cường, chức vụ
- Ông/bà....., chức vụ

3. Thành viên tham dự: (có danh sách kèm theo)

II. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Thông báo nội dung cuộc họp:

Lãnh đạo UBND xã thông báo nội dung cuộc họp lấy ý kiến tham vấn cộng đồng đối với dự án Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu, công suất từ 135.000 tấn sản phẩm/năm lên 250.000 tấn sản phẩm/năm do Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An làm chủ đầu tư.

2. Chủ dự án trình bày tóm tắt nội dung báo cáo ĐTM

Tên dự án: “Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu, công suất từ 135.000 tấn sản phẩm/năm lên 250.000 tấn sản phẩm/năm.”

Mục tiêu của dự án:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An xây dựng dây chuyền sản xuất giấy từ giấy phế liệu nhằm cung cấp các mặt hàng giấy bao bì công nghiệp cho thị trường trong nước và xuất khẩu, góp phần củng cố và mở rộng thị trường đang lớn mạnh của công ty.



Dự án sẽ mang lại một số lợi ích như sau:

- Góp phần tăng GDP của huyện Chơn Thành nói riêng và tỉnh Bình Phước nói chung;
- Góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương;
- Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng của địa phương;

Góp phần bình ổn nhu cầu sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

.... **3. Thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp với UBND xã, Chủ dự án.**

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu liên quan đến dự án do chủ đầu tư cung cấp và trao đổi trong cuộc họp, các thành viên dự họp thống nhất ý kiến sau:

Đề nghị chủ dự án có các biện pháp bảo vệ môi trường hiệu quả trong quá trình sản xuất của nhà máy nhằm giảm thiểu ồn, bụi, chất thải không gây ảnh hưởng đến công nhân làm việc tại nhà máy và người dân sống xung quanh khu vực dự án.

Đề nghị chủ dự án thực hiện đầy đủ theo cam kết bảo vệ môi trường trong tài liệu đã nêu cũng như những nội dung trong biên bản tham vấn ý kiến của các hộ dân trong vùng thực hiện dự án và các văn bản pháp luật có liên quan.

Ưu tiên lao động địa phương trong quá trình hoạt động.

III. KẾT LUẬN

UBND xã Minh Hưng và người dân đồng ý với các giải pháp của chủ dự án về các biện pháp khắc phục, giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng đã nêu. Đề nghị chủ dự án và các nhà thầu thực hiện phải đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương và thực hiện theo đúng các cam kết về môi trường đã nêu.

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ



PHÓ CHỦ TỊCH

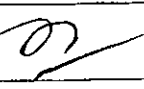
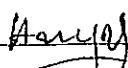
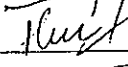
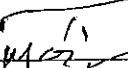
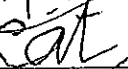
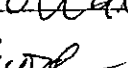
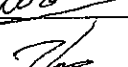
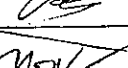
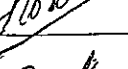
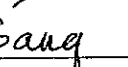
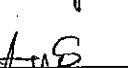
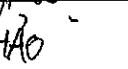
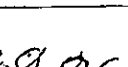
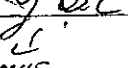
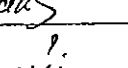
Nguyễn Thị Thu Trang

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN



Liền Kiên Cường

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM DỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1.	Nguyễn Văn Dư	Ấp trưởng	
2.	Lê Trung Huân	CHCC Bình	
3.	Lê Thị Kim Huệ	người dân	
4.	Lê Thị Ngọc	người dân	
5.	Ngô Thị Cát	người dân	
6.	Nguyễn Chánh Giàu	ấp phó	
7.	Nguyễn Thị Nhàn	CHNC Tuổi?	
8.	Lê Thị Văn	CHCT ĐO?	
9.	Nguyễn Thị Hoa	CH phụ nữ	
10.	Lê Văn Đức	người dân	
11.	Vũ Thị Văn	người dân	
12.	Đỗ Thị Sang	LC	
13.	Nguyễn Thị Bạch Huệ	LC	
14.	Trần Thị Thảo	LC	
15.	Nguyễn Bá Ngọc	LC	
16.	Lê Văn Chương	LC	
17.	Hồ Văn Hải	LC	
18.	Vũ Kim Sinh	LC	
19.	Tô Duy Cầm	chỉ TD UBMTTX	
20.	Nguyễn Thị Thanh	CC GT KD xã	
21.			
22.			

